

Bản án số: 516/2021/HS-PT
Ngày: 21-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự
Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân
Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 545/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Gao Liang G và đồng phạm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép*”; “*Đưa hối lộ*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Gao Liang G** (tên tiếng Việt là Cao Lượng C), sinh năm 1978, tại: Trung Quốc; nơi cư trú: tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: tiểu học; giới tính: nam; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: Phật giáo; con ông Gao Liu M và bà Wang Tian H; có vợ là bà Su Bao Q (đã ly hôn năm 2013) và 01 con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến nay. Có mặt.

2. **Wu Ju R** (tên tiếng Việt là Ngô Cự V), sinh năm 1980, tại: Trung Quốc; nơi cư trú: tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn:

trung học (*cấp 2*); giới tính: nam; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: Phật giáo; con ông Wu Ming X và bà Lin Y; có vợ là bà Weng Liu F và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến nay. Có mặt.

3. **Lương Thùy D**, sinh năm 1986, tại: tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị E; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23/7/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến nay. Có mặt.

4. **Bùi Văn T**, sinh năm 2000, tại: tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi D và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Bà Dương Minh T, sinh năm 1993; đơn vị công tác: Trung tâm Đối ngoại Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sang Việt Nam để đánh bài, Gao Liang G (*tên tiếng Việt là Cao Lượng C*) đã liên hệ với một người đàn ông Trung Quốc có biệt danh là “Đ” để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với giá là 11.000 nhân dân tệ. Ngày 15/4/2020, Cao Lượng C đi từ Quảng Tây, Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch vào Việt Nam rồi đến thành phố Đà Nẵng, lưu trú tại Phòng 1129 khách sạn C (*địa chỉ: thành phố Đà Nẵng*).

Sau khi đến Việt Nam, vào khoảng cuối tháng 4/2020 đến đầu tháng 7/2020, Cao Lượng C đã tổ chức cho 20 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Trong đó, Cao Lượng C thuê người có tài khoản Wechat là “Đ” và người có tài khoản Wechat là “S” với số tiền tổng cộng là 144.000 nhân dân tệ, để tổ chức đưa 19 người Trung Quốc sang Việt Nam đánh bạc trực tuyến giúp cho Cao Lượng C trên các trang mạng đánh bạc tại Ma Cao và Cao Lượng C sẽ trả tiền công theo tháng cho họ. Sau khi 19 người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đến thành phố Đà Nẵng thì được Cao Lượng C bố trí đến ở

tại khách sạn E (*địa chỉ: thành phố Đà Nẵng*), đến ngày 17/7/2020 thì bị Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, cách ly tại khách sạn E, Bệnh viện lao phổi Đà Nẵng và Bệnh viện 199 của Bộ Công an. Còn 01 đối tượng tên là Chen Xiao L (*sinh năm 1991; trú tại: Trung Quốc*) là người do “Đ” thuê Cao Lượng C với số tiền là 7.000 nhân dân tệ để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam giúp cho “Đ”. Tuy nhiên, khi vào Đà Nẵng, Chen Xiao L lưu trú ở đâu không rõ, ngày 13/7/2020, Chen Xiao L từ Đà Nẵng vào ở tại Villa H Beachside (*thuộc tỉnh Quảng Nam*). Đến ngày 18/7/2020 thì bị Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện cùng với 20 đối tượng người Trung Quốc lưu trú trái phép trên địa bàn thành phố H và thị xã Đ, được đưa đi cách ly tại Trung tâm Huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh tỉnh Quảng Nam (*đóng tại xã tỉnh Quảng Nam*).

Tại Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh tỉnh Quảng Nam, vào chiều ngày 20/7/2020, khi ông Võ T H (*Phó Trung đoàn trưởng Trung đoàn 885 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam*) được chỉ định làm Phó Chỉ huy Thường trực khu cách ly đến khu cách ly để kiểm tra thì Wu Ju R (*tên tiếng Việt là Ngô Cự V*) là 01 trong số 21 đối tượng bị cách ly tại Trung tâm xin gặp ông Võ T H. Thông qua phần mềm dịch tiếng Trung Quốc được cài đặt trên máy điện thoại của ông H, Ngô Cự V nhờ ông H cho Ngô Cự V sử dụng điện thoại ông H để liên hệ với số điện thoại 0374.856.316 của gia đình thì được ông H đồng ý. Ngô Cự V nói chuyện với người nhà bằng tiếng Trung Quốc trong thời gian 54 giây rồi đưa điện thoại lại cho ông H. Đồng thời, trong thời gian cách ly, Ngô Cự V thường xuyên sử dụng mạng Wechat của Trung Quốc để gọi và thông báo cho Cao Lượng C biết là Ngô Cự V đã bị bắt; định vị vị trí khu cách ly trên bản đồ có tên thành phố T rồi chụp hình cá nhân (*của Ngô Cự V*) gửi cho Cao Lượng C và nhờ Cao Lượng C tìm cách đưa Ngô Cự V ra ngoài; hết bao nhiêu tiền cũng phải đưa Ngô Cự V ra khỏi khu cách ly và hứa khi ra ngoài được sẽ trả lại tiền cho Cao Lượng C. Sau đó, tài khoản Wechat của người có tên Liang Chao Wei (*tên tiếng Việt là Lương Triệu V, bạn của Ngô Cự V*) kết bạn với tài khoản Wechat của Cao Lượng C và gửi cho Cao Lượng C số điện thoại của ông Võ T H. Vì trước khi nhờ Cao Lượng C, Ngô Cự V đã nhờ Lương Triệu V tìm cách đưa Ngô Cự V ra ngoài và gửi số điện thoại của ông Võ T H cho Lương Triệu V, nhưng Lương Triệu V không đồng ý. Do đó, khi biết Ngô Cự V nhờ Cao Lượng C thì Lương Triệu V đã gửi số điện thoại của ông H qua cho Cao Lượng C.

Đến ngày 22/7/2020, Cao Lượng C tìm gặp bạn gái của mình là Lương Thùy D tại tiệm cắt tóc của D (*địa chỉ: thành phố Đà Nẵng*), rồi đưa cho D 01 điện thoại di động có gắn sẵn thẻ sim số 0816.371.903 và đề nghị D sử dụng điện thoại này để liên lạc với ông Võ T H thông qua số điện thoại 0987.243.132 được

lưu sẵn trong máy, nhằm mục đích trao đổi để đưa Ngô Cự V ra khỏi khu cách ly và D đồng ý. Sau đó, Lương Thùy D dùng số điện thoại 0816.371.903 gọi vào số điện thoại 0987.243.132 của ông H, tự xưng là thông dịch viên của một số đối tượng người Trung Quốc và đề cập vấn đề muốn ông H thả 01 công dân Trung Quốc tên là Wu Ju R (*Ngô Cự V*) và thỏa thuận sẽ đưa cho ông H số tiền là 200.000.000 đồng. Ông Võ T H đã trình báo với Cơ quan điều tra sự việc trên.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Cao Lượng C điện thoại cho D nói sẽ đưa tiền cho D và nhờ D đi vào T chuộc người, rồi mang 200.000.000 đồng (*được bỏ trong một túi ni lông màu trắng*) đến đưa cho D. Sau đó, D và Nguyễn Thị Kim X (*là bạn của D*) đi vào thành phố T bằng xe ô tô dịch vụ Grap do Lê Văn H điều khiển. Khi gần đến Bệnh viện P, thành phố T thì D gọi điện thoại cho ông H, ông H hẹn D đến quán cà phê T Coffe (*đường, thành phố T, tỉnh Quảng Nam*) để gặp nhau. Khi D đặt túi tiền lên bàn để đưa cho ông H thì bị Công an bắt quả tang, tạm giữ: 200.000.000 đồng, 02 điện thoại di động và một số giấy tờ, thẻ Ngân hàng có liên quan.

Quá trình mở rộng điều tra vụ án, xác định: từ khoảng cuối tháng 4/2020 đến tháng 7/2020, Trần Thị T tổ chức cho nhiều người Trung Quốc (*sau khi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam*) đến ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Khi bị các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra do dịch Covid-19 bùng phát tại Đà Nẵng thì T sắp xếp cho những nhóm người Trung Quốc chạy vào địa bàn tỉnh Quảng Nam lưu trú, cụ thể như sau:

Vào khoảng cuối tháng 4/2020, thông qua Nguyễn Thị Thùy T, Trần Thị T thuê căn nhà tại, quận N, thành phố Đà Nẵng để tổ chức cho 09 người Trung Quốc lưu trú trái phép. Và, vào giữa tháng 5/2020, Trần Thị T tiếp tục tổ chức cho nhóm khoảng 11 người Trung Quốc lưu trú trái phép tại số nhà 193 N, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, T thuê Bùi Văn T và Trần Thị G (*là em gái ruột của T và người yêu của T*) phục vụ nấu ăn, giao sim, card điện thoại, đi đổi tiền và mua các vật dụng cần thiết cho nhóm người Trung Quốc theo sự phân công của T, mỗi tháng T trả tiền công cho T từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Trong quá trình làm việc cho T, Bùi Văn T có nghe T nói nhóm người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và lưu trú trái phép tại Đà Nẵng. Đến khoảng cuối tháng 5/2020, T bố trí cho 09 người Trung Quốc ở số nhà 45 N cùng T, T và G chuyển đến lưu trú tại số nhà 51, 53 Dương Tử G, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Vào khoảng cuối tháng 6/2020, khi thấy lực lượng chức năng kiểm tra tại gần khu vực nhà 51, 53 Dương Tử G và khu vực nhà 193 N (*lúc này Trần Thị T đang ở Hà Tĩnh*). Thông qua ứng dụng Messenger trên máy điện thoại, Bùi Văn T nhắn tin thông báo cho Trần Thị T biết, tình hình lực lượng chức năng đang kiểm

tra để T tìm cách đưa nhóm người Trung Quốc đang lưu trú đi trốn. Sau khi đưa hai nhóm người Trung Quốc này ra khỏi nhà bằng xe taxi (*do T thuê*) thì T cùng G đi về Hà Tĩnh.

Vào đầu tháng 7/2020, T và T vào lại Đà Nẵng. Đến giữa tháng 7/2020, do tình hình dịch Covid-19 nên lực lượng chức năng Đà Nẵng kiểm tra ráo riết. Nhằm trốn tránh sự kiểm tra của lực lượng chức năng tại Đà Nẵng, vào ngày 13/7/2020 Trần Thị T gọi điện và nhờ Phạm Thị U thuê nguyên căn Villa C (*địa chỉ thành phố H, do ông Huỳnh Viết X làm chủ*), đưa nhóm 09 người Trung Quốc lưu trú tại số nhà 51, 53 Dương Tử G, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng cùng với Bùi Văn T và Trần Thị G đến lưu trú tại Villa từ ngày 13/7/2020 đến ngày 20/7/2020, với giá là 29.000.000 đồng. Khi đoàn khách Trung Quốc lưu trú tại đây, T chỉ cung cấp 03 Giấy chứng minh nhân dân của T, G, T và 01 bản photo hộ chiếu của 01 người Trung Quốc (*tên A H*) cho ông Huỳnh Viết X, số người Trung Quốc còn lại T không cung cấp giấy tờ tùy thân. T cùng T, G và 09 người khách Trung Quốc vào ở đến ngày 17/7/2020 thì bỏ đi. Trong 09 người Trung Quốc lưu trú trái phép tại đây, hiện nay đã xác định được 01 người tên là Chen An Y (*sinh ngày 09/10/1987; hộ chiếu số EF9301208; trú tại: Hồ Nam, Trung Quốc*).

Những người Trung Quốc lưu trú tại Villa C, sau đó được Trần Thị T bố trí trốn chạy vào Thành phố Hồ Chí Minh cùng với T, A H (*người yêu của T*), Trần Thị G và Bùi Văn T. Khi vào Thành phố Hồ Chí Minh, T giao cho T một túi xách, trong đó có nhiều giấy tờ tùy thân của T; 01 hộ chiếu số EF9301208 tên là CHEN AN Y (*sinh ngày 09/10/1987; trú tại: Hồ Nam, Trung Quốc*) và 02 chiếc xe ô tô (*01 xe Mazda 3 màu trắng, BKS 38A-229.03; 01 xe ô tô Mercedes Benz E200 Sport màu đen, BKS 38A-289.81*) để T quản lý và chuyển vào tài khoản của T 360.000.000 đồng, T yêu cầu T chuyển số tiền này vào tài khoản số 0181003580112 của Phạm Thị Thúy D để D lo cho T trốn đi nước ngoài (*Campuchia hoặc Thái L*). Sau đó, T cùng A H bỏ trốn. Hiện, Cơ quan An ninh điều tra đã khởi tố và ra Lệnh truy nã đối với Trần Thị T về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

Ngoài ra, qua điều tra còn xác định Trần Thị T tổ chức cho 02 nhóm người Trung Quốc (*nhập cảnh trái phép*) đến lưu trú tại Villa H Beachside (*thị xã Đ*) và Time Villa H (*thành phố H*). Trong đó, có 01 đối tượng tên Chen Xiao L (*là người do bị cáo Gao Liang G đưa sang Việt Nam, nhập cảnh trái phép như đã nêu trên*) và bị cáo Wu Ju R đến lưu trú tại Villa H Beachside.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Gao Liang G phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép*” và tội “*Đưa hối lộ*”; các bị cáo Wu Ju R, Lương Thùy D phạm tội “*Đưa hối lộ*”; bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

Xử phạt bị cáo Gao Liang G **07 (bảy)** năm tù và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép*”.

Căn cứ vào các điểm a, e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Gao Liang G **03 (ba)** năm tù về tội “*Đưa hối lộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Gao Liang G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10 (mười)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/7/2020.

Căn cứ vào các điểm a, e khoản 2, khoản 5 Điều 364; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Wu Ju R **04 (bốn)** năm tù và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 06/8/2020.

Căn cứ vào các điểm a, e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Lương Thùy D **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/7/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 25/9/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 19/10/2021, bị cáo Gao Liang G nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/10/2021, bị cáo Wu Ju R nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/10/2021, bị cáo Bùi Văn T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/10/2021, bị cáo Lương Thùy D nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Đối với các bị cáo Gao Liang G, Wu Ju R và Bùi Văn T sau khi xét xử sơ thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xét giảm hình phạt.

Đối với bị cáo Lương Thùy D, gia đình bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công cách mạng; là tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xét giảm cho bị cáo Lương Thùy D một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Từ cuối tháng 4 năm 2020 đến đầu tháng 7 năm 2020, bị cáo Gao Liang G đã tổ chức cho 20 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép. Trong đó, có 01 người tên Chen Xiao L là do người tên “Đ” nhờ bị cáo đưa qua Việt Nam giúp “Đ”, còn 19 người Trung Quốc còn lại bị cáo tổ chức đưa sang Việt Nam, ở lại thành phố Đà Nẵng và trả tiền công cho họ nhằm mục đích để những người này đánh bạc trực tuyến cho bị cáo, nhưng chưa thực hiện được việc đánh bạc.

Bị cáo Wu Ju R cũng nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, bị phát hiện, đưa đi cách ly tại Trung tâm Huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh tỉnh Quảng Nam. Tại đây, bị cáo Wu Ju R đã liên lạc và nhờ bị cáo Gao Liang G tìm cách đưa hối lộ cho ông Võ T H để đưa Wu Ju R ra khỏi khu cách ly, bị cáo Gao Liang G đồng ý và bàn bạc với bị cáo Lương Thùy D đưa hối lộ cho ông H số tiền 200.000.000 đồng để giúp đưa bị cáo Wu Ju R ra khỏi khu cách ly. Khi đang đưa tiền cho ông H thì bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Bị cáo Bùi Văn T giúp cho Trần Thị T tổ chức cho 09 người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép, thu lợi bất chính số tiền 24.000.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo Gao Liang G đã phạm tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép*” với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 11 người trở lên” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi của các bị cáo Gao Liang G, Wu Ju R, Lương Thùy D đã phạm tội: “*Đưa hối lộ*” với tình tiết định khung tăng nặng “Có tổ chức” và “Của hối lộ là tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” được quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 364 của Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội: “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với từ 05 người đến 10 người” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước về lĩnh vực nhập cảnh, cư trú và gây khó khăn cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo Gao Liang G có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” đối với tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xét vai trò của các bị cáo đối với tội đưa hối lộ, trong đó, bị cáo Wu Ju R là người khởi xướng, chủ mưu, bị cáo Gao Liang G và bị cáo Lương Thùy D là người giúp sức. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Gao Liang G, Wu Ju R và Bùi Văn T không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xét giảm hình phạt.

[4] Riêng đối với bị cáo Lương Thùy D, sau khi xét xử sơ thẩm ngày 03/11/2021 gia đình bị cáo nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam các tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công cách mạng (bút lục 2431); xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận nên Hội đồng xét xử áp dụng và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Gao Liang G, Wu Ju R và Bùi Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm:

1.1 Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Gao Liang G **07 (bảy)** năm tù và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép*”.

Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Gao Liang G **03 (ba)** năm tù về tội “*Đưa hối lộ*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Gao Liang G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10 (mười)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/7/2020.

1.2 Áp dụng các điểm a, e khoản 2, khoản 5 Điều 364; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Wu Ju R **04 (bốn)** năm tù và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về tội “*Đưa hối lộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 06/8/2020.

1.3 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **03 (ba)** năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 25/9/2020.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Thùy D, sửa bản án hình sự sơ thẩm:

Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Thùy D **02 (hai)** năm tù về tội “*Đưa hối lộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/7/2020.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Gao Liang G, Wu Ju R và Bùi Văn T; mỗi người phải chịu 200.000đ.

Bị cáo Lương Thùy D không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự